

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 3 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 151/2023/TLST-DS ngày 17/11/2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP Việt Nam V; Địa chỉ: Phường H, quận Đ, thành phố Hà Nội. *Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn*: Ông T – Chuyên viên xử lý nợ; địa chỉ: 30 I, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- *Bị đơn*: Ông Đỗ Phi L, sinh năm 1969 và bà Đoàn Thị S, sinh năm 1972; Địa chỉ: Tổ 4 (Tổ 7 cũ), phường B, thị xã A, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về khoản tiền vay*: Bị đơn ông Đỗ Phi L và bà Đoàn Thị S thừa nhận có vay và hiện còn nợ của Ngân hàng TMCP Việt Nam V (sau đây viết tắt là Ngân hàng VPBank) theo 04 hợp đồng đã ký kết gồm:

1. Hợp đồng cho vay số LN2102043377450 ngày 24/02/2021; tiền gốc còn lại phải trả 670.816.000đ; tiền lãi phải trả đến ngày 27/3/2024 là: 103.080.587đ, lãi phạt chậm trả đến ngày 27/3/2024 là 8.607.514đ;

2. Hợp đồng cho vay số LN2105213772615 ngày 11/6/2021; tiền gốc còn lại phải trả 723.863354đ; tiền lãi phải trả đến ngày 27/3/2024 là: 107.363.795đ; lãi phạt chậm trả đến ngày 27/3/2024 là 6.315.542đ;

3. Hợp đồng cho vay số LD 2127900495 ngày 10/6/2021; tiền gốc còn lại phải trả là: 53.323.286đ; tiền lãi phải trả đến ngày 27/3/2024 là: 11.589.444đ; lãi phạt chậm trả đến ngày 27/3/2024 là 87.018đ;

4. Hợp đồng tín chấp số LD2218601410 ngày 07/5/2022 tiền gốc còn lại phải trả là: 77.857.022đ; tiền lãi phải trả đến ngày 27/3/2024 là: 18.256.435đ; lãi phạt chậm trả đến ngày 27/3/2024 là 200.784đ;

Tổng cộng số tiền gốc và lãi của các hợp đồng vay nêu trên tạm tính đến ngày 27/3/2024 là: 1.781.072.978đ.

2.2. Về tài sản thế chấp: Bị đơn có thể chấp tài sản cho Ngân hàng:

- 01 xe ô tô nhãn hiệu ChengLong, số khung LGGX6D052ML01211, số máy YC6L35050LG1L9M00061, biển kiểm soát số 81H-001.45 theo Hợp đồng thế chấp số 01071 ngày 24/02/2021.

- 01 xe ô tô nhãn hiệu ChengLong, số khung LGGX6D052ML317849, số máy YC6L35050LG1L9M00267; biển kiểm soát số 81H-006.75 theo Hợp đồng thế chấp số 03831 ngày 11/6/2021.

2.3. Về thời hạn trả nợ: Các đương sự thỏa thuận thống nhất từ từ ngày 27/3/2024 đến ngày 22/4/2024, bị đơn ông L, bà S phải thanh toán tất cả nợ gốc, nợ lãi, lãi phạt, lãi quá hạn của tất cả các hợp đồng, tổng cộng số tiền gốc và lãi của các hợp đồng vay nêu trên tạm tính đến ngày 27/3/2024 là: 1.781.072.978đ.

Ông Đỗ Phi L và bà Đoàn Thị S còn phải chịu lãi suất theo các hợp đồng vay đã ký kết nêu trên cho đến ngày thanh toán hết nợ cho VPBank

2.4. Nếu ông L, bà S không thanh toán đúng hạn Ngân hàng TMCP Việt Nam V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm để thu hồi nợ, tài sản bảo đảm gồm:

- 01 xe ô tô nhãn hiệu ChengLong, số khung LGGX6D052ML01211, số máy YC6L35050LG1L9M00061, biển kiểm soát số 81H-001.45 theo Hợp đồng thế chấp số 01071 ngày 24/02/2021.

- 01 xe ô tô nhãn hiệu ChengLong, số khung LGGX6D052ML317849, số máy YC6L35050LG1L9M00267; biển kiểm soát số 81H-006.75 theo Hợp đồng thế chấp số 03831 ngày 11/6/2021.

Trường hợp tài sản bảo đảm sau khi kê biên, phát mãi không đủ trả nợ Ngân hàng VPBank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xác minh, kê biên, phát mãi các tài sản khác của ông L, bà S để thực hiện trả nợ cho Ngân hàng VPBank đến khi thực tế trả hết khoản nợ.

3. Về tiền án phí: Bị đơn ông L và bà S tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm với mức hòa giải thành là 32.716.095 (Ba mươi hai triệu, bảy trăm mười sáu nghìn, không trăm chín mươi lăm đồng).

Nguyên đơn không phải chịu án phí. Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam V số tiền 31.320.070đ (Ba mươi một triệu, ba trăm hai mươi nghìn, không trăm bảy mươi đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0006956 ngày 17/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự A.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Long Sơn